

Bảng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1.1. Giải pháp kỹ thuật:		
3.1.1.1. Tổ chức mặt bằng công trường bao gồm các nội dung sau:	Có giải pháp kỹ thuật (bao gồm thuyết minh, bản vẽ) hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng dự án xây dựng.	Đạt
(1) Kho bãi tập kết vật liệu, thiết bị thi công; (2) Bãi tập kết rác thải; (3) Lán trại; (4) Bố trí cổng ra vào, rào chắn, biển báo; (5) Cấp nước, thoát nước, cấp điện, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Không có hoặc thiếu ≥ 1 giải pháp kỹ thuật hoặc có giải pháp kỹ thuật theo yêu cầu nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng dự án xây dựng.	Không đạt
3.1.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
3.1.2.1. Bảng vật tư đối với tất cả các vật tư, thiết bị cung cấp chính.	Có Bảng kê nêu rõ và đầy đủ tất cả vật tư – thiết bị chính sử dụng cho gói thầu (Bao gồm: Tên vật tư – thiết bị, nguồn gốc, xuất xứ, nhãn hiệu (đối với vật tư không có nhãn hiệu thì nêu nơi khai thác của vật tư đó), nhà cung cấp (hoặc tên nhà sản xuất nếu nhà sản xuất đó trực tiếp cung cấp cho nhà thầu)).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.1.2.2. Đối với tất cả các vật tư, sản phẩm cung cấp chính: (1) Cát, đá, xi măng các loại; (2) Cấp phối đá dăm các loại; (3) Bê tông thương phẩm; (4) Cọc tràm; (5) Bê tông nhựa chặt các loại; (6) Gạch thẻ, gạch bê tông, gạch terrazzo các loại; (7) Nhũ tương, nhựa bitum;	- Có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc dành riêng cho gói thầu với nhà cung cấp (hoặc nhà sản xuất) đối với tất cả các vật tư, vật liệu nêu trên. - Có giấy phép đăng ký kinh doanh của nhà cung cấp (hoặc nhà sản xuất) mà nhà thầu ký thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc. - Có Catalogue hoặc các tài liệu tương đương chứng minh thông số kỹ thuật của các thiết bị được đánh dấu (*).	Đạt

<p>(8) Sơn dẻo nhiệt các loại; (9) Thép các loại; (10) Nắp đan bằng gang; (11) Ống nhựa các loại; (12) Gối công, ống công các loại; (13) Vải địa kỹ thuật; (14) Biển báo các loại. (15) Đất hữu cơ; (16) Cây xanh các loại; (17) Trụ đèn, cần đèn, đèn LED các loại (*); (18) Cáp điện các loại (*); (19) Máy biến áp (*). (20) Tủ điều khiển, đèn tín hiệu giao thông (*). (21) Đất đắp. (22) Cờ larsen tối thiểu 5.100 kg (**). (đặc tính kỹ thuật đáp ứng theo yêu cầu của bộ bản vẽ phát hành kèm theo E-HSMT).</p>	<p>- Có tài liệu chứng minh khối lượng theo yêu cầu đối với các vật tư đánh dấu (**).</p>	
	<p>Không đáp ứng yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3.1.3. Biện pháp tổ chức thi công:</p>		
<p>3.1.3.1. Phát quang, dọn dẹp mặt bằng trước khi thi công</p>	<p>Có phương án phát quang, dọn dẹp mặt bằng trước khi thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3.1.3.2. Công tác trắc đạc, định vị kết cấu công trình</p>	<p>- Có đề xuất biện pháp thực hiện công tác trắc đạc, định vị kết cấu công trình hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.</p>	<p>Đạt</p>
	<p>Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.</p>	<p>Không đạt</p>
<p>3.1.4. Biện pháp thi công công trình</p>		

(1) Thi công san nền	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(2) Thi công phần đường giao thông, đường nội bộ	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(3) Thi công vỉa hè lát gạch	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(4) Thi công cây xanh	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(5) Thi công gờ chặn, lan can	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(6) Thi công tường kè BTCT	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

(7) Thi công tổ chức an toàn giao thông (son đường, biển báo các loại)	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(8) Thi công hệ thống thoát nước mưa	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(9) Thi công hệ thống cấp nước và PCCC	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(10) Thi công hệ thống thoát nước thải	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(11) Thi công hệ thống thông tin liên lạc	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(12) Thi công hệ thống chiếu sáng	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

(13) Thi công đường dây và trạm biến áp	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(14) Thi công công tác lắp đặt thiết bị vào công trình	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
(15) Hoàn thiện, vệ sinh, bàn giao công trình	- Có đề xuất biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu thiết kế; - Có bản vẽ minh họa phù hợp với đề xuất.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Ghi chú: *Biện pháp thi công các công tác xây dựng của nhà thầu chỉ được xem xét, đánh giá là đáp ứng khi Nhà thầu trình bày đầy đủ trình tự các công việc từ đầu vào đến quá trình thi công và cuối cùng là kiểm tra, nghiệm thu và tuân thủ theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt. Trường hợp nhà thầu trình bày biện pháp thi công chung chung theo tiêu chuẩn kỹ thuật, không cụ thể và không bám sát theo giải pháp thiết kế của công trình được phê duyệt, nhà thầu sao chép bản vẽ thiết kế mà không phải là bản vẽ minh họa biện pháp thi công đã đề xuất hoặc bản vẽ minh họa không phù hợp với biện pháp thi công thì được xem là không nắm được yêu cầu E-HSMT, bản vẽ đó sẽ không được xem xét và được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu.*

3.2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
3.2.1. Thời gian hoàn thành công trình: đảm bảo thời gian thi công không quá 360 ngày .	- Đề xuất thời gian hoàn thành công trình không vượt quá 360 ngày . - Có bảng tiến độ thi công tổng thể và bảng tiến độ chi tiết cho toàn công trình.

	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng tiến độ thi công chi tiết cho từng giai đoạn theo từng tháng, quý, năm. - Có thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ. 	
	<ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất về thời gian hoàn thành công trình vượt quá 360 ngày. - Không có bảng tiến độ thi công tổng thể và bảng tiến độ chi tiết cho toàn công trình. - Không có bảng tiến độ thi công chi tiết cho từng giai đoạn theo từng tháng, quý, năm. - Không có thuyết minh biện pháp quản lý tổng tiến độ. 	Không đạt
3.2.2. Tính phù hợp:	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a) b) và c).	Đạt
a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Đề xuất không đủ 3 nội dung a) b) và c).	Không đạt
b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.		
c) Giữa huy động, bố trí vật tư và tiến độ thi công.		
3.2.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Bố trí nhân sự thực hiện đúng, đủ theo khối lượng công việc thực hiện, liệt kê số lượng công nhân tham gia thi công đúng tiến độ, biểu đồ nhân lực phù hợp thuyết minh	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. Không bố trí nhân sự thực hiện đúng, đủ theo khối lượng công việc thực hiện, liệt kê số lượng công nhân tham gia thi công đúng tiến độ, biểu đồ nhân lực phù hợp thuyết minh.	Không đạt

3.2.4. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục	Có trình bày hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài	Không đạt
3.2.5. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi trời mưa bão	Có trình bày hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài	Không đạt
3.2.6. Giải pháp đẩy nhanh tiến độ của gói thầu theo các yêu cầu cấp bách, hợp lý để đưa công trình vào khai thác sử dụng	Có cam kết và đề xuất về giải pháp đẩy nhanh tiến độ của gói thầu theo các yêu cầu cấp bách, hợp lý để đưa công trình vào khai thác sử dụng	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3.1. Tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường		
3.3.1.1. Sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức quản lý dự án và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên hoặc có những không hợp lý.	Không đạt
3.3.1.2. Sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên.	Có sơ đồ tổ chức tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ trách nhiệm của từng thành viên theo yêu cầu và hợp lý.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh sơ đồ, ghi rõ	Không đạt

	trách nhiệm của từng thành viên hoặc có những không hợp lý.	
3.3.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
3.3.2.1. Sơ đồ quản lý chất lượng và bộ phận quản lý chất lượng.	Có sơ đồ quản lý chất lượng rõ ràng, hợp lý. Có thuyết minh quyền hạn và nghĩa vụ của bộ phận quản lý chất lượng.	Đạt
	Không trình bày đầy đủ các nội dung yêu cầu hoặc có trình bày nhưng sơ sài	Không đạt
3.3.2.2 Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công, bao gồm các nội dung sau: (1) Lập bảng danh mục vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. (2) Quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu, thiết bị. (3) Biện pháp quản lý chất lượng cho từng công tác thi công.	Có nêu đầy đủ và hợp lý, khả thi và phù hợp với biện pháp thi công.	Đạt
	Không nêu hoặc thiếu ≥ 1 biện pháp hoặc có nêu nhưng không phù hợp với biện pháp thi công.	Không đạt
3.2.2.3. Nhà thầu đề xuất đơn vị thí nghiệm và đính kèm theo các tài liệu chứng minh sau: - Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm; - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị thí nghiệm; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc quyết định công nhận phòng thí nghiệm LAS theo quy định còn hiệu lực của đơn vị thí nghiệm.	Có đề xuất đơn vị thí nghiệm.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề	Đạt

với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	xuất về biện pháp tổ chức thi công; - Có trình bày biện pháp kiểm soát tiếng ồn, bụi và khói, rung; - Có trình bày biện pháp kiểm soát nước thải; - Có trình bày biện pháp kiểm soát rác thải, vệ sinh; - Có trình bày công tác xử lý chất thải, đổ thải trong quá trình thi công công trình.	
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3.3.4 Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
3.3.5. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành và bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
------------------	----------------

3.4.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành công trình không ít hơn 12 tháng.	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Đối với các thiết bị lắp đặt và công trình: <ul style="list-style-type: none"> + Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. Đối với các thiết bị bảo hành theo quy định của nhà sản xuất thì theo quy định của nhà sản xuất tuy nhiên không nhỏ hơn 12 tháng. + Lịch bảo trì tối thiểu 03 tháng/ lần (04 lần/năm) kể từ ngày bàn giao nghiệm thu. + Nhà thầu (kể cả thành viên liên danh đảm nhận phần lắp đặt thiết bị) phải có cam kết: Cam kết có đội ngũ nhân viên sửa chữa thiết bị, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu sửa chữa bảo hành trong vòng 48 giờ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư. 	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.4.2. Bảo trì		
Thời gian bảo trì công trình tối thiểu 12 tháng.	Có đề xuất thời gian bảo trì phù hợp với các nội dung yêu cầu	Đạt
	Có một nội dung đề xuất bảo trì không phù hợp với các nội dung yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.5. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có bản cam kết và không vi phạm theo quy định.	Đạt
	Nhà thầu không có bản cam kết hoặc vi phạm theo quy định	Không đạt

kể từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.		
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.